

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT  
ĐỨC GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 45

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 15 lần, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 15 ngày 31 tháng 05 năm 2019 về việc thay đổi vốn điều lệ.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0240 3827 1620
- Fax : 0240 3827 1068

### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng phân bón;
- Sản xuất sắt, thép, gang; chi tiết: Sản xuất các mặt hàng sắt, thép;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý, chi tiết: Sản xuất các mặt hàng kim loại màu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón; Buôn bán nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết: Buôn bán sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất hoá chất cơ bản, chi tiết: Sản xuất nguyên liệu và các mặt hàng hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Nhất Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Văn Ngộ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 3 năm 2010
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 3 năm 2010
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 29 tháng 3 năm 2010

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Huyền (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Đào Hữu Huyền**

Ngày 14 tháng 8 năm 2019

Số: 2.0508/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2019, từ trang 7 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.006.275.005.764</b>	<b>2.135.742.164.879</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>44.986.346.630</b>	<b>274.286.866.922</b>
1. Tiền	111		14.986.346.630	19.461.935.415
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	254.824.931.507
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>349.136.955.641</b>	<b>245.600.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	349.136.955.641	245.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>593.131.620.242</b>	<b>749.598.412.173</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	548.794.004.765	708.965.080.418
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	28.385.134.319	32.006.316.867
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	15.952.481.158	8.627.014.888
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>961.863.262.180</b>	<b>796.639.449.816</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	961.863.262.180	796.639.449.816
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57.156.821.071</b>	<b>69.617.435.968</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	6.881.777.364	5.989.641.854
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		50.176.551.725	62.622.272.572
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	98.491.982	1.005.521.542
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.533.807.161.270</b>	<b>2.594.254.229.062</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.389.763.915.676</b>	<b>2.326.983.106.012</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.278.249.163.123	2.213.982.708.033
<i>Nguyên giá</i>	222		3.414.467.075.494	3.223.957.800.810
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.136.217.912.371)	(1.009.975.092.777)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	111.514.752.553	113.000.397.979
<i>Nguyên giá</i>	228		128.545.311.819	128.545.311.819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(17.030.559.266)	(15.544.913.840)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>35.406.959.558</b>	<b>178.013.986.690</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	35.406.959.558	178.013.986.690
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>108.636.286.036</b>	<b>89.257.136.360</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	103.535.189.514	83.880.304.891
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.11	5.101.096.522	5.376.831.469
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.540.082.167.034</b>	<b>4.729.996.393.941</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.255.974.914.851</b>	<b>1.564.572.904.360</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.255.974.914.851</b>	<b>1.564.572.904.360</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	260.015.874.830	205.790.639.444
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	18.615.038.931	22.664.128.953
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	23.771.451.539	29.321.633.129
4. Phải trả người lao động	314		41.907.347.749	70.342.283.407
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	19.995.652.061	18.696.168.208
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	7.957.416.123	6.389.712.461
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	823.739.872.019	1.133.082.225.435
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	59.972.261.599	78.286.113.323
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.284.107.252.183</b>	<b>3.165.423.489.581</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>3.284.107.252.183</b>	<b>3.165.423.489.581</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.239.736.160.000	1.078.038.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.239.736.160.000	1.078.038.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.786.667.372.400	1.786.667.372.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		(1.113.960.026.039)	(1.113.960.026.039)
5. Cổ phiếu quỹ	415		(8.730.000)	(8.730.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		378.470.671.196	378.470.671.196
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		869.667.845.112	913.544.702.717
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		590.142.245.717	913.544.702.717
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		279.525.599.395	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		123.533.959.514	122.671.389.307
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.540.082.167.034</b>	<b>4.729.996.393.941</b>

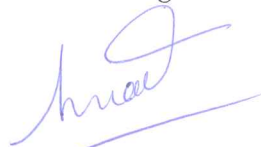
Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng



Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.487.737.721.911	290.042.850.952
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	793.490.543	355.567.216
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.486.944.231.368	289.687.283.736
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.044.052.666.187	235.904.951.975
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		442.891.565.181	53.782.331.761
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	25.441.319.052	2.108.873.963
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	35.911.204.986	344.034.891
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.450.189.713	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	95.144.094.445	20.631.106.745
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	44.703.374.098	7.838.632.868
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		292.574.210.704	27.077.431.220
12. Thu nhập khác	31	VI.8	6.227.199.803	-
13. Chi phí khác	32	VI.9	4.577.284.774	-
14. Lợi nhuận khác	40		1.649.915.029	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		294.224.125.733	27.077.431.220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	13.835.956.131	5.784.752.720
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>280.388.169.602</u>	<u>21.292.678.500</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>279.525.599.395</u>	<u>21.292.678.500</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>862.570.207</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>2.119</u>	<u>348</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>2.119</u>	<u>348</u>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	294.224.125.733	27.077.431.220
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	128.049.173.361	5.161.057.476
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	8.760.044.671	(32.515.519)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.305.047.334)	(1.365.787.427)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	17.450.189.713	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	436.178.486.144	30.840.185.750
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	172.213.041.721	107.806.195.035
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(165.223.812.364)	(14.811.008.833)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	33.063.297.958	(53.735.726.394)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(20.822.755.080)	540.159.072
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(13.724.475.862)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(25.302.110.194)	(12.036.282.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.666.740.090)	(4.408.474.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>399.714.932.233</b>	<b>54.195.047.232</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(50.210.138.010)	(42.059.953.982)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	737.463.171	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(198.299.915.585)	(76.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	94.762.959.944	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.504.239.910	85.228.404.147
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(143.505.390.570)</b>	<b>(33.331.549.835)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.495.118.073.961	69.325.008.400
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.818.756.328.447)	(69.430.412.033)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(161.868.293.620)	(99.724.941.038)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(485.506.548.106)</b>	<b>(99.830.344.671)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(229.297.006.443)</b>	<b>(78.966.847.274)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>274.286.866.922</b>	<b>82.619.005.501</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(3.513.849)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>44.986.346.630</b>	<b>3.652.158.227</b>

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty Mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty Mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### **5a. Thông tin về tái cấu trúc tập đoàn**

Tập đoàn không phát sinh nghiệp vụ mua hoặc thanh lý công ty con trong kỳ.

#### **5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất Công ty con trực tiếp**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Khu Công nghiệp Tăng Loóng, Thị Trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất công nghiệp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang – Đình Vũ) (*)	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa	100%	100%	100%	100%

(\*) Tại ngày đầu năm, Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ (“DDC”) là công ty con gián tiếp của Tập đoàn, trong đó, Công ty Mẹ sở hữu 30%, Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai sở hữu 70%. Trong kỳ, Công ty Mẹ đã mua lại toàn bộ số cổ phần của công ty con trong DDC. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty Mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ của DDC.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### Công ty con gián tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam (*)	Khu Công nghiệp Tăng Loong, Thị Trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Sản xuất, chế biến, kinh doanh phốt pho vàng và các sản phẩm khác có nguồn gốc từ phốt pho vàng và Apatit, Axit phốt pho ríc	51%	51%	51%	51%

(\*) Là Công ty con của Công ty con – Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai.

### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước không so sánh được với số liệu của kỳ này do đây là kỳ kế toán đầu tiên Tập đoàn lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty mẹ.

### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 1.872 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.873 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 12 tháng.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### *Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng*

Là chi phí san lấp, giải phóng mặt bằng khu đất công nghiệp để xây dựng nhà máy Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm theo hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 21/01/2016 thuê đất của UBND tỉnh Lào Cai, tiền thuê đất trả tiền hàng năm, thời gian thuê đất từ ngày 31/12/2014 đến 23/10/2034. Đây là khoản chi phí góp vốn từ Công ty Apatit Việt Nam theo biên bản quyết toán giá trị góp vốn đầu tư bằng tài sản vào Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam số 05/BC-TKKTTC ngày 10/01/2016. Chi phí này được phân bổ trong thời gian 194 tháng kể từ ngày 01/09/2018 đến hết thời hạn thuê đất.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại và phụ trội hợp nhất

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại không được ghi nhận cho nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh các công ty cùng dưới sự kiểm soát chung, là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc một nhóm các đối tượng. Một công ty có thể chịu sự kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân theo một thỏa thuận. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư của bên mua và giá trị tài sản thuần của bên bán được trình bày riêng biệt như một khoản phụ trội trong nguồn vốn chủ sở hữu (trình bày trên chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu”).

Nếu việc hợp nhất kinh doanh liên quan đến các công ty hoặc doanh nghiệp dưới dạng kiểm soát chung, phương pháp cộng giá trị sổ sách được áp dụng như sau:

- Tài sản và nợ phải trả của các công ty được hợp nhất theo giá trị ghi sổ;
- Không có lợi thế thương mại mới phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp hợp nhất cho cả kỳ kế toán năm, bất kể thời điểm phát sinh nghiệp vụ hợp nhất.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác của chủ sở hữu trình bày phần phụ trội do hợp nhất kinh doanh giữa các đơn vị cùng chịu sự kiểm soát chung của một nhóm cổ đông, được xác định là phần chênh lệch giữa giá trị ghi sổ thuần của công ty con được mua so với giá phí hợp nhất kinh doanh.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm sau.

## 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.538.090.805	3.216.654.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.448.255.825	16.245.281.291
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	30.000.000.000	254.824.931.507
<b>Cộng</b>	<b><u>44.986.346.630</u></b>	<b><u>274.286.866.922</u></b>

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại đến 12 tháng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty Mẹ tại Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 40.000.000.000 VND được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại cùng Ngân hàng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 48.449.000.000 VND được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay tại cùng Ngân hàng.

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai số tiền 73.240.922.739 VND được sử dụng để cầm cố đảm bảo khoản vay tại cùng Ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>4.885.330.911</b>	<b>4.177.515.773</b>
Công ty TNHH Văn Minh	4.885.330.911	4.177.515.773
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>543.908.673.854</b>	<b>704.787.564.645</b>
Chemtrade Phosphorus Specialties L.L.C	30.138.787.840	75.622.658.933
Agrifields DMCC	124.058.399.596	115.891.416.162
Các khách hàng khác	389.711.486.418	513.273.489.550
<b>Cộng</b>	<b>548.794.004.765</b>	<b>708.965.080.418</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>28.385.134.319</b>	<b>32.006.316.867</b>
Ban quản lý dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư Tầng Loong	4.103.948.410	4.103.948.410
Weixian (Nanjing) Science Technology Co.,Ltd	8.353.034.004	8.353.034.004
Các nhà cung cấp khác	15.928.151.905	19.549.334.453
<b>Cộng</b>	<b>28.385.134.319</b>	<b>32.006.316.867</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>15.952.481.158</b>		<b>8.627.014.888</b>	
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	8.485.611.062		5.806.461.379	
Quỹ khen thưởng chi chưa có nguồn	5.404.562.155			
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		31.750.000	
Tạm ứng	281.837.744		1.599.059.399	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.748.720.197		1.189.744.110	
<b>Cộng</b>	<b>15.952.481.158</b>		<b>8.627.014.888</b>	

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	568.095.392.851		431.390.953.522	
Công cụ, dụng cụ	37.688.353		27.722.305	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	24.978.982.442		20.280.758.655	
Thành phẩm	368.751.198.534		344.940.015.334	
<b>Cộng</b>	<b>961.863.262.180</b>		<b>796.639.449.816</b>	

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai và Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam có giá trị ghi sổ lần lượt là 786.876.377.021 VND và 108.753.291.668 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (xem thuyết minh số V.17).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.025.101.936	1.304.178.608
Chi phí vận chuyển	4.328.113.275	2.958.381.217
Chi phí công cụ dụng cụ	84.527.678	1.180.228.571
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.444.034.475	546.853.458
<b>Cộng</b>	<b>6.881.777.364</b>	<b>5.989.641.854</b>

##### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất tại KCN Đình Vũ	27.584.037.461	28.096.067.249
Chi phí công cụ dụng cụ	16.388.373.002	9.316.361.077
Chi phí sửa chữa	6.218.794.007	-
Chi phí tháo dỡ, san lấp mặt bằng <sup>(i)</sup>	24.959.116.006	-
Tiền thuê lại đất phục vụ dự án xây nhà máy khu Phố Nối – Hưng yên <sup>(ii)</sup>	27.552.869.038	28.600.000.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	832.000.000	17.867.876.565
<b>Cộng</b>	<b>103.535.189.514</b>	<b>83.880.304.891</b>

(i) Xem thuyết minh IV.8

(ii) Tiền thuê đất có thời gian thuê đã trả trước là 36 năm (từ năm 2017 đến năm 2053). Tiền thuê đất này được phân bổ từ tháng 1 năm 2019

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.746.584.335.761	1.323.948.079.315	143.094.878.066	10.330.507.668	3.223.957.800.810
Mua trong kỳ	449.939.063	9.742.486.088	1.803.405.052	-	11.995.830.203
Đầu tư XDCB hoàn thành	88.509.926.277	109.541.821.933	2.549.864.283	1.328.975	200.602.941.468
Thanh lý, nhượng bán	-	(428.568.822)	(1.879.321.636)	-	(2.307.890.458)
Giảm do quyết toán <sup>(i)</sup>	(18.664.000.000)	(1.117.606.529)	-	-	(19.781.606.529)
<b>Số cuối kỳ <sup>(ii)</sup></b>	<b>1.816.880.201.101</b>	<b>1.441.686.211.985</b>	<b>145.568.825.765</b>	<b>10.331.836.643</b>	<b>3.414.467.075.494</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	57.773.351.145	214.062.652.202	18.089.770.226	931.485.669	290.857.259.242
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	394.254.954.338	547.490.963.365	66.466.036.789	1.763.138.285	1.009.975.092.777
Khấu hao trong kỳ	55.746.997.748	62.322.368.540	9.339.152.037	526.386.297	127.934.904.622
Thanh lý, nhượng bán	-	(110.072.483)	(1.582.012.545)	-	(1.692.085.028)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>450.001.952.086</b>	<b>609.703.259.422</b>	<b>74.223.176.281</b>	<b>2.289.524.582</b>	<b>1.136.217.912.371</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.352.329.381.423	776.457.115.950	76.628.841.277	8.567.369.383	2.213.982.708.033
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.366.878.249.015</b>	<b>831.982.952.563</b>	<b>71.345.649.484</b>	<b>8.042.312.061</b>	<b>2.278.249.163.123</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Căn cứ Quyết toán công trình Nhà máy sản xuất phốt pho vàng ngày 25 tháng 4 năm 2019, giá trị tài sản được điều chỉnh giảm do tiền phạt nhà thầu chậm tiến độ.
- (ii) Các tài sản cố định có nguyên giá 472.065.680.387 VND của Công ty Cổ phần Phốt Phô Apatit Việt Nam đang được tạm tăng theo giá trị đã tập hợp được đến thời điểm 31 tháng 8 năm 2018 đối với lò 1 và 31 tháng 11 năm 2018 đối với lò 2, chưa có phê duyệt quyết toán chính thức của cấp có thẩm quyền. Giá trị này có thể thay đổi khi phê duyệt quyết toán chính thức.

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.562.649.599.199 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch (xem thuyết minh số V.17).

Một số tài sản cố định hữu hình của Công ty mẹ có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.367.041.214 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở giao dịch Hà Nội với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

#### 9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	<u>127.499.472.819</u>	<u>1.045.839.000</u>	<u>128.545.311.819</u>
Số cuối kỳ	<u>127.499.472.819</u>	<u>1.045.839.000</u>	<u>128.545.311.819</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	<u>14.973.837.198</u>	<u>571.076.642</u>	<u>15.544.913.840</u>
Khấu hao trong kỳ	<u>1.398.007.129</u>	<u>87.638.297</u>	<u>1.485.645.426</u>
Số cuối kỳ	<u>16.371.844.327</u>	<u>658.714.939</u>	<u>17.030.559.266</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	<u>112.525.635.621</u>	<u>474.762.358</u>	<u>113.000.397.979</u>
Số cuối kỳ	<u>111.127.628.492</u>	<u>387.124.061</u>	<u>111.514.752.553</u>

*Trong đó:*

Tạm thời không sử dụng  
Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 111.127.628.492 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí khai thác mỏ quặng Apatit <sup>(i)</sup>	9.191.957.389				9.191.957.389
Công trình nhà máy Hung Yên <sup>(ii)</sup>	126.051.872.879	24.864.677.560	(147.460.665.050)		3.455.885.389
Bãi thải xỉ	24.372.744.310	1.894.441.958	(8.222.293.886)	(18.044.892.382)	-
Nhà máy nhiệt điện <sup>(iii)</sup>	13.787.175.419				13.787.175.419
Công trình khác	4.610.236.693	49.281.687.200	(44.919.982.532)	-	8.971.941.361
<b>Cộng</b>	<b>178.013.986.690</b>	<b>76.040.806.718</b>	<b>(200.602.941.468)</b>	<b>(18.044.892.382)</b>	<b>35.406.959.558</b>

- (i) Dự án khai thác mỏ Apatit tại xã Quảng Kim và xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tổng mức đầu tư dự kiến là 100.000.000.000 VND. Hiện tại, Công ty đã hoàn thành công tác đánh giá trữ lượng tài nguyên, chưa hoàn thành thủ tục xin cấp giấy phép khai thác.
- (ii) Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các loại chất tẩy rửa, hóa chất phục vụ ngành tẩy rửa, hóa chất tinh khiết theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 27 tháng 02 năm 2017; tại Lô đất L4, KCN dệt may Phố Nối B, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên với tổng mức đầu tư là 210.000.000.000 VND. Thời gian xây dựng dự kiến thực hiện dự án trong vòng 24 tháng kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Trong kỳ Công ty đang tiếp tục đầu tư hạng mục Phân xưởng bao bì. Đến ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị đã đầu tư là 3.455.885.389 VND.
- (iii) Công trình Nhà máy Nhiệt điện Đức Giang – Lào Cai 2x50MW tại KCN Tăng Loảng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với tổng mức đầu tư 2.011.290 triệu VND (tương đương 88.720.378,17 USD); thời gian xây dựng dự kiến 24 tháng từ ngày khởi công quý II năm 2017. Hiện tại Công ty con chưa xin được giấy phép hoạt động của dự án.

### 11. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh do quá trình hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.514.698.943	(137.867.474)	5.376.831.469
Phân bổ trong kỳ		(275.734.947)	(275.734.947)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.514.698.943</b>	<b>(413.602.421)</b>	<b>5.101.096.522</b>

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>8.578.948.460</b>	<b>1.998.511.241</b>
Công ty TNHH Văn Minh	8.578.948.460	1.998.511.241
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>251.436.926.370</b>	<b>203.792.128.203</b>
Ho Tung Chemical Corp	-	12.087.641.748
Công ty Mậu dịch Kinh tế đối ngoại Hà Khẩu – Trung Quốc	6.840.314.188	31.442.235.282
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	21.160.368.000	19.364.353.209
Công ty Cổ phần Đầu tư Vạn Thắng	62.660.872.560	8.647.044
Swiss Singapore Overseas Enterprises Pte Ltd	55.875.206.688	
Các nhà cung cấp khác	104.900.164.934	140.889.250.920
<b>Cộng</b>	<b>260.015.874.830</b>	<b>205.790.639.444</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>18.615.038.931</b>	<b>22.664.128.953</b>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu An An	1.970.800.000	4.292.000.000
Khách sạn International Fze	5.017.482.213	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cát Long	4.668.690.000	14.750.000
Công ty Cổ phần Nông sản Long Hải	2.460.000.000	
Công ty Cổ phần Lương thực Vật tư Nông nghiệp Nghệ An	-	15.099.000.000
Các khách hàng khác	4.498.066.718	3.258.378.953
<b>Cộng</b>	<b><u>18.615.038.931</u></b>	<b><u>22.664.128.953</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	251.270.702	-	960.928.701	(978.386.299)	233.813.104	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	43.019.177.385	(43.017.956.235)	1.221.150	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	907.029.560	58.667.212.534	(57.747.971.474)	12.211.500	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.302.110.194	-	13.835.956.131	(25.302.110.194)	13.835.956.131	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.768.252.233	-	8.553.992.542	(4.222.470.428)	8.099.774.347	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	98.491.982	-	-	-	98.491.982
Các loại thuế khác	-	-	1.599.475.307	(11.000.000)	1.588.475.307	-
<b>Cộng</b>	<b>29.321.633.129</b>	<b>1.005.521.542</b>	<b>128.410.086.027</b>	<b>(133.053.238.057)</b>	<b>23.771.451.539</b>	<b>98.491.982</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Supe lân, Decalcium phot phát, MAP trong nước, Photpho xuất khẩu Không chịu thuế
- Hàng xuất khẩu 0%
- Hóa chất theo danh mục 5%
- Hàng hóa và dịch vụ trong nước 10%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

#### *Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang – Lào Cai*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất Phốt pho (lò sản xuất Phốt pho số 1) đi vào hoạt động (từ năm 2009 đến năm 2023), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014 đến năm 2022).

Dự án mở rộng lò Phốt pho số 2, thu nhập từ dự án này được Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lò phốt pho số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map. Thu nhập từ dự án này phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2015 đến năm 2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2027) theo quy định tại khoản 5 điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 121210000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric trích ly 100.000 tấn/năm và phân lân giàu (TSP) 100.000 tấn/năm (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2005. Theo đó, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động từ năm 2014 đến năm 2029, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026). (Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư số 121210000360 ngày 05 tháng 10 năm 2012 do thay đổi thông tin nhà đầu tư).

Theo Quyết định chủ trương đầu tư (điều chỉnh thông tin nhà đầu tư) số 28/QĐ-BQL ngày 09 tháng 02 năm 2018 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai cấp, dự án Nhà máy Sản xuất axit photphoric thực phẩm và các muối phốt phát tại KCN Tăng Loong (nhận từ Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng) được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư năm 2014. Theo đó, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2016 đến năm 2019) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2020 đến năm 2028).

Thu nhập từ dự án sản xuất Silicate và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### *Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2486541018 ngày 03 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất phốt pho vàng đi vào hoạt động (từ năm 2018 đến năm 2032), được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (từ năm 2018 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2022 đến năm 2030).

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

### *Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ*

Thu nhập từ Dự án kho chứa Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm liên tục từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động ưu đãi thuế. Thu nhập từ dự án trên được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo tính liên tục từ năm có thu nhập chịu thuế từ dự án. Năm 2018 là năm thứ ba, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Tiền thuê đất*

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.245.177.454 VND/năm và 62.495.356 VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

## 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>19.995.652.061</i>	<i>18.696.168.208</i>
Chi phí lãi vay phải trả	452.877.238	706.696.526
Chi phí vận chuyển	4.960.000.000	
Chi phí tiền điện sản xuất	14.559.073.155	17.286.459.088
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	23.701.668	703.012.594
<b>Cộng</b>	<b>19.995.652.061</b>	<b>18.696.168.208</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.957.416.123</i>	<i>6.389.712.461</i>
Kinh phí công đoàn	650.534.492	834.174.411
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.271.593.675	28.152.645
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.291.541.370	2.200.694.439
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.439.994.765	1.276.108.145
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	303.751.821	2.050.582.821
<b>Cộng</b>	<b><u>7.957.416.123</u></b>	<b><u>6.389.712.461</u></b>

### 17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	<i>100.029.836.334</i>	<i>136.050.303.195</i>
Ông Đào Hữu Duy Anh <sup>(i)</sup>	100.029.836.334	136.050.303.195
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>723.710.035.685</i>	<i>997.031.922.240</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch <sup>(ii)</sup>	127.196.936.638	193.669.336.282
Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội <sup>(iii)</sup>	271.469.441.828	387.037.559.705
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai <sup>(iv)</sup>	104.166.316.375	137.724.271.908
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành <sup>(v)</sup>	150.729.280.664	196.669.862.145
Ngân hàng TMCP Á Châu <sup>(vi)</sup>	70.148.060.180	
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam		29.942.055.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chiết khấu LC		51.988.837.200
<b>Cộng</b>	<b><u>823.739.872.019</u></b>	<b><u>1.133.082.225.435</u></b>

(i) Khoản Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam vay không có tài sản đảm bảo của ông Đào Hữu Duy Anh theo hợp đồng số 0406/HĐ/VAPAC ngày 4 tháng 6 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số 02-0406/HĐ/PAC ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng số tiền vay là 148.300.000.000, lãi suất tại thời điểm vay là 7%/năm và được điều chỉnh theo thành 6%/năm từ ngày 1 tháng 7 năm 2018, mục đích vay là để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, không thực hiện cấp tín dụng đối với nhu cầu vốn của gói thầu EPC, thanh toán các khoản chi, chi phí trong quá trình đầu tư dự án.

(ii) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai ("DLC") vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch theo hợp đồng tín dụng ngày 21/06/2018, hạn mức tối đa 600.000.000.000 VND, thời hạn rút vốn đến hết ngày 21 tháng 06 năm 2019, mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị, lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Khoản vay được bảo đảm bằng:

- Tài sản là các Quyền sử dụng đất của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty mẹ;
- Tài sản thuộc sở hữu của Công ty mẹ, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị tại Trụ sở chính và Chi nhánh Bình Dương; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và Quyền sử dụng đất (nếu đủ điều kiện pháp lý) tại Trụ sở chính (xem thuyết minh V.8 và V.9);
- Tài sản thuộc sở hữu của DLC, gồm: toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất thuộc nhà máy sản xuất Phốt pho vàng số 1 và số 2; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất và Quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và mọi nguồn vốn huy



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- động thuộc dự án đầu tư nhà máy sản xuất Supe lân giàu TSP và nhà máy sản xuất phụ gia thức ăn gia súc DCP; toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản trên đất hình thành trong tương lai từ vốn tự có và vốn vay thuộc dự án nhà máy sản xuất Axit Photphoric trích ly (WPA) (xem thuyết minh V.8 và V.9).
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội bao gồm:
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (“DLC”) vay theo hợp đồng ngày 09/07/2018, hạn mức cho vay hỗn hợp không vượt quá 15.000.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất vay được quy định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu và hàng hóa trong kho của DLC (xem thuyết minh V.6).
  - Công ty Cổ phần Phốt Pho Apatit Việt Nam (“PAC”) vay theo hợp đồng ngày 30 tháng 11 năm 2018, tổng hạn mức là 5.200.000 USD hoặc VND tương đương, mục đích để thanh toán nhập khẩu, mua nguyên vật liệu và/hoặc nhu cầu vốn lưu động khác. Lãi suất cụ thể do Ngân hàng xác định và thông báo khi giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng: bảo lãnh của Công ty mẹ, trị giá 5.200.000 USD; bảo lãnh của Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Lào Cai, trị giá 5.200.000 USD; thế chấp hàng hóa trong kho của PAC, trị giá 5.000.000 USD (xem thuyết minh V.6).
- (iv) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DLC) vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai, hạn mức cho vay là 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay tối đa không quá 4 tháng, lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ. Lãi suất cho vay thông thường đối với đồng đô la Mỹ tại thời điểm ký hợp đồng là 4,5%/năm và chỉ có giá trị cho kì tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng góp vốn của DLC tại Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ; Toàn bộ máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy sản xuất axit thực phẩm và các muối photphat tại KCN Tầng Loong; Hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay, với tổng giá trị tối thiểu bằng tỷ lệ cấp tín dụng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai so với các TCTD khác nhưng không thấp hơn 150 tỷ đồng mọi thời điểm; Quyền tài sản và giấy tờ có giá của DLC.
- (v) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo hợp đồng ngày 13/06/2018. Hạn mức tín dụng 200.000.000.000 VND, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 13 tháng 06 năm 2019, mục đích vay bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh trong nước, phát hành L/C nhập khẩu. Thời hạn và lãi suất vay được quy định trên từng hợp đồng cụ thể. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (vi) Khoản Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (“DLC”) vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Á Châu, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C nhập khẩu, thời hạn cho vay tối đa từ 4 đến 6 tháng, lãi suất cho vay được quy định từng lần. Hạn mức và tài sản đảm bảo như sau:
- Hợp đồng tín dụng ngày 24 tháng 04 năm 2019, hạn mức 47.000.000.000 VND, tài sản bảo đảm là các tài khoản tiền gửi có kì hạn mở tại ACB trị giá 48.449.000.000 VND (xem thuyết minh V.2).
  - Hợp đồng tín dụng ngày 01/09/2018, hạn mức 288.600.000.000 VND, tài sản đảm bảo là khoản phải thu và quyền phát sinh là các khoản tiền và toàn bộ quyền lợi, lợi ích mà Công ty có được từ Bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức L/C; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty Mẹ trị giá 40.000.000.000 VND tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh V.2).
  - Hợp đồng tín dụng HCA.DN.297.100518 ngày 10/05/2018 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HCA.DN.297.100518/SĐ-02, hạn mức 40.000.000.000 VND, tài sản đảm bảo là tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty Mẹ trị giá 40.000.000.000 VND tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh V.2).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay bên liên quan	Vay ngắn hạn các ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	136.050.303.195	997.031.922.240	1.133.082.225.435
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	-	1.495.118.073.961	1.495.118.073.961
Tăng do lãi vay nhập gốc	3.979.533.139	-	3.979.533.139
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	12.576.370.039	12.576.370.039
Trả nợ vay thông qua bù trừ chiết khấu LC	-	(8.873.540.000)	(8.873.540.000)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(40.000.000.000)	(1.769.882.788.447)	(1.809.882.788.447)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	-	(2.260.002.108)	(2.260.002.108)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>100.029.836.334</b>	<b>723.710.035.685</b>	<b>823.739.872.019</b>

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu năm	10.816.619.301	17.935.670.101	49.533.823.921	78.286.113.323
Chi quỹ trong kỳ	(6.886.406.645)	(9.780.333.445)	-	(16.666.740.090)
Hao mòn TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	-	-	(1.647.111.634)	(1.647.111.634)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.930.212.656</b>	<b>8.155.336.656</b>	<b>47.886.712.287</b>	<b>59.972.261.599</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.078.038.110.000	1.786.667.372.400	(1.113.960.026.039)	(8.730.000)	378.470.671.196	122.671.389.307	3.165.423.489.581
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	161.698.050.000	-	-	-	(161.698.050.000)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(161.704.407.000)	-	(161.704.407.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	279.525.599.395	862.570.207	280.388.169.602
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>1.239.736.160.000</b>	<b>1.786.667.372.400</b>	<b>(1.113.960.026.039)</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>378.470.671.196</b>	<b>123.533.959.514</b>	<b>3.284.107.252.183</b>

#### 19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	123.973.616	107.803.811
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	123.973.616	107.803.811
- Cổ phiếu phổ thông	123.973.616	107.803.811
- Cổ phiếu ưu đãi	(873)	(873)
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(873)	(873)
- Cổ phiếu phổ thông	(873)	(873)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	123.972.743	107.802.938
- Cổ phiếu phổ thông	123.972.743	107.802.938
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 19c. Phân phối lợi nhuận

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Công ty đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	80.424.793.284
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	48.254.875.971
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (15% vốn điều lệ)	161.704.407.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu (15% vốn điều lệ)	161.704.407.000

Trong kỳ, Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt, số tiền 161.704.407.000 VND và bằng cổ phiếu, số tiền 161.698.050.000 VND, tương ứng 16.169.805 cổ phiếu (số cổ phiếu lẻ không phát hành hết là 635 cổ phiếu).

Công ty chưa thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi, do Công ty con chưa điều chuyển lợi nhuận phải trả công ty mẹ. Việc trích các quỹ này sẽ được thực hiện ngay khi Công ty con điều chuyển lợi nhuận năm 2018 về công ty mẹ.

### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

#### 20a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	105.057,35	540.787,07
Euro (EUR)	304,05	309,51

#### 20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	280.294.078	280.294.078	Phá sản
DNTN Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	132.163.584	132.163.584	Phá sản
Bùi Ngọc Nhung	100.045.073	100.045.073	Bỏ trốn
Lê Viết Dũng	43.760.507	43.760.507	Bỏ trốn
Các đối tượng khác	144.280.707	144.280.707	Bỏ trốn
<b>Cộng</b>	<b>700.543.950</b>	<b>700.543.950</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	181.177.528.602	89.415.400.219
Doanh thu bán thành phẩm	2.300.666.405.305	161.364.720.722
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.893.788.004	39.262.730.011
<b>Cộng</b>	<b>2.487.737.721.911</b>	<b>290.042.850.952</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Văn Minh (bên liên quan khác) là 43.812.970.828 VND (kỳ trước là 19.344.107.596 VND).

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

#### 3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	180.197.076.715	64.172.559.589
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.828.967.038.581	137.035.558.227
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	34.888.550.891	34.696.834.159
<b>Cộng</b>	<b>2.044.052.666.187</b>	<b>235.904.951.975</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	12.183.389.593	1.365.787.427
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.444.574	2.500.175
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.238.484.885	708.070.842
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	32.515.519
<b>Cộng</b>	<b>25.441.319.052</b>	<b>2.108.873.963</b>

#### 5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.450.189.713	97.122.921
Chiết khấu thanh toán cho người mua	-	246.911.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.700.970.602	8.760.044.671
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	8.760.044.671	-
<b>Cộng</b>	<b>35.911.204.986</b>	<b>344.034.891</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.155.432.264	4.728.522.515
Chi phí vật liệu, bao bì	763.880.696	1.643.616
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	507.607.282	215.937.033
Chi phí khấu hao tài sản cố định	739.257.218	327.995.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.636.231.587	13.060.112.974
<i>Trong đó: Chi phí vận chuyển</i>	<i>35.453.652.930</i>	
Các chi phí khác	2.341.685.398	2.296.894.991
<b>Cộng</b>	<b>95.144.094.445</b>	<b>20.631.106.745</b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	21.607.151.319	4.056.975.225
Chi phí vật liệu quản lý	1.287.896.236	126.116.376
Chi phí đồ dùng văn phòng	359.190.364	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.656.052.425	707.687.370
Thuế, phí và lệ phí	1.784.343.427	1.777.343.427
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.116.052.827	204.865.977
Các chi phí khác	2.892.687.500	965.644.493
<b>Cộng</b>	<b>44.703.374.098</b>	<b>7.838.632.868</b>

### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	121.657.741	
Tiền bồi thường	153.031.223	
Thu nhập từ bán điện, nước chung cư	324.028.118	
Các khoản nợ phải trả không phải thanh toán	4.961.693.431	
Thu nhập khác	666.789.290	
<b>Cộng</b>	<b>6.227.199.803</b>	

### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí điện, nước chung cư	437.225.985	
Phạt chậm nộp thuế	282.618.319	
Bồi thường giải phóng mặt bằng	1.406.751.800	
Chi phí điện, khấu hao tài sản cố định và phân bổ công cụ dụng cụ của nhà máy muối STPP trong thời gian ngừng hoạt động	2.417.411.932	
Xử lý công nợ	7.219.008	
Chi phí khác	26.057.730	
<b>Cộng</b>	<b>4.577.284.774</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	279.525.599.395	21.292.678.500
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(16.771.535.964)	(1.277.560.710)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	262.754.063.431	20.015.117.790
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	123.972.743	57.509.202
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.119</b>	<b>348</b>

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ này tạm tính theo tỷ lệ trích của năm trước (6% trên lợi nhuận sau thuế).

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	107.802.938	50.008.002
Ảnh hưởng của 16.169.805 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 07 tháng 6 năm 2019 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tỷ lệ 15% vốn điều lệ)	16.169.805	7.501.200
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>123.972.743</b>	<b>57.509.202</b>

##### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.527.045.565.672	74.718.822.887
Chi phí nhân công	144.450.394.830	14.859.160.148
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.735.635.742	5.161.057.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	446.760.101.731	13.264.978.951
Chi phí khác	108.016.276.799	5.039.882.911
<b>Cộng</b>	<b>2.344.007.974.774</b>	<b>113.043.902.373</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính-kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với Ông Đào Hữu Duy Anh - thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay nhập gốc	3.979.533.139	
Số tiền vay đã trả trong kỳ	40.000.000.000	

*Cam kết bảo lãnh*

Ông Đào Hữu Huyền – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang còn dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty con (Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 600.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.17).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.857.678.862	62.659.673
Tiền thưởng	269.937.039	207.600.000
Cộng	<u>3.127.615.901</u>	<u>278.659.673</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH Văn Minh	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch về mua hàng hóa dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh với số tiền là 48.121.161.126 VND (năm trước là 37.075.186.861 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất Bột giặt và Hóa chất
- Lĩnh vực 2: Hoạt động buôn bán thương mại hóa chất
- Lĩnh vực 3: Cung cấp dịch vụ vận chuyển, cho thuê kho

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2.299.872.914.762	181.177.528.602	5.893.788.004	2.486.944.231.368
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.299.872.914.762</b>	<b>181.177.528.602</b>	<b>5.893.788.004</b>	<b>2.486.944.231.368</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	470.905.876.181	980.451.887	(28.994.762.887)	442.891.565.181

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực sản xuất</b>	<b>Lĩnh vực thương mại</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ</b>	<b>Cộng</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(139.847.468.543)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				303.044.096.638
Doanh thu hoạt động tài chính				25.441.319.052
Chi phí tài chính				(35.911.204.986)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				
Thu nhập khác				6.227.199.803
Chi phí khác				(4.577.284.774)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.835.956.131)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>280.388.169.602</b>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<b>85.588.774.278</b>	<b>188.569.158</b>	<b>6.208.038</b>	<b>85.783.551.474</b>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<b>136.109.212.648</b>	<b>4.982.783.150</b>	<b>164.042.244</b>	<b>141.256.038.042</b>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				-
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	160.916.576.250	89.507.977.475	39.262.730.011	289.687.283.736
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>160.916.576.250</b>	<b>89.507.977.475</b>	<b>39.262.730.011</b>	<b>289.687.283.736</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.929.522.066	25.286.913.843	4.565.895.852	53.782.331.761
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(28.469.347.030)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				24.375.613.766
Doanh thu hoạt động tài chính				2.108.873.963
Chi phí tài chính				(344.034.891)
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.823.752.720)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
ngiệp hoãn lại				
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>21.253.678.500</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>42.059.953.982</u>			<u>42.059.953.982</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>3.273.945.757</u>	<u>1.215.230.007</u>	<u>533.061.399</u>	<u>5.022.237.162</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.945.441.173.072</u>	<u>368.751.198.534</u>	<u>145.568.825.765</u>	<u>2.459.761.197.371</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>2.080.320.969.663</u>
<b>Tổng tài sản</b>				<u>4.540.082.167.034</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>258.742.740.797</u>	<u>15.580.543.557</u>		<u>274.323.284.354</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>981.651.630.497</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<u>1.255.974.914.851</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>205.678.044.273</u>	<u>16.811.641.440</u>	<u>70.455.236</u>	<u>222.560.140.949</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>4.507.436.252.992</u>
<b>Tổng tài sản</b>				<u>4.729.996.393.941</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>12.087.641.748</u>			<u>12.087.641.748</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>1.552.485.262.612</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<u>1.564.572.904.360</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	1.307.976.989.465	208.213.168.951
Khu vực nước ngoài	1.178.967.241.903	81.474.114.785
<b>Cộng</b>	<b>2.486.944.231.368</b>	<b>289.687.283.736</b>

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết HĐQT số 12/2019/NQ- HĐQT ngày 18 tháng 06 năm 2019 thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty để bổ sung vốn lưu động, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 5.390.000 cổ phiếu, giá phát hành 10.000 VND, thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 3 năm 2019.

Cổ phiếu phát hành cho người lao động (ESOP) 2019 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Các CBCNV vi phạm kỷ luật với Công ty với hình thức sa thải hoặc xin chuyển công tác sang Công ty khác trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu ESOP đã mua trong đợt phát hành này, giá thu hồi bằng giá đã phát hành.

Theo Nghị quyết HĐQT số 14/2019/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 8 năm 2019, kết thúc ngày 30 tháng 7 năm 2019, người lao động đã mua 4.800.035 Cổ phiếu. Số Cổ phiếu chưa phân phối hết là 589.965 Cổ phiếu sẽ được tiếp tục phân phối cho người lao động, thời gian nộp tiền từ ngày 1 tháng 8 đến hết ngày 6 tháng 8 năm 2019.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty đã phát hành được 5.390.000 Cổ phiếu theo chương trình ESOP này.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền